

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/02/2025
V/v “*Tranh chấp HNGĐ về ly hôn
và nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và ông Võ Văn Thanh.

Thư ký Tòa án: Ông Phan Văn Quốc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 253/2024/TLST–HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp HNGĐ về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố Trung Phước 1, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Nguyễn Thành T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Nguyễn Thành T kết hôn năm 2020 có đăng ký tại UBND xã B. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và còn có hành vi bạo lực gia đình, hiện vợ chồng đang sống ly thân nhau. Nay bà T thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/12/2020. Bà T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến bị đơn:

Ông Nguyễn Thành T thống nhất với ý kiến của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã, có hành vi bạo lực gia đình, từ khi kết hôn đến nay thì vợ chồng không sống chung, vì vậy ông T thống nhất ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/12/2020. Ông T thống nhất giao con cho bà T nuôi dưỡng. Nhưng yêu cầu bà T phải có cam đoan cho ông T được thăm con và nuôi con đảm bảo.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà T ly hôn với ông T; giao con chung cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Nguyễn Thành T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2020 có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của vợ chồng là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông T thừa nhận vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cãi vã, bạo lực gia đình, hiện vợ chồng không còn sống chung, nên cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, bà T và ông T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T ly hôn ông T.

[2]-Về con chung:

Bà T và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/12/2020. Bà T và ông T đều thống nhất giao con cho bà T nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/12/2020 đang sống ổn định với bà T từ trước đến nay. Bà T có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy giao con chung là Nguyễn Thanh P cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của con chung.

Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[3]-Về tài sản chung: Bà T và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]-Về nợ chung: Bà T và ông T khai không có nợ chung nên không xét.

[5]-Án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo T, cho bà Nguyễn Thị Bảo T ly hôn ông Nguyễn Thành T.

[2]-Về con chung:

-Giao con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Bảo T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

-Ông Nguyễn Thành T có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]-Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008719 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]-Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thành T Bà Nguyễn Thị Bảo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2025). Bà Nguyễn Thị Bảo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện T
- Thi hành án huyện T
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min